ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10009/UBND-KGVX V/v thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:
- Các Sở: Y tế, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 2608/CV/ĐU ngày 04/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3179/TTr-SYT ngày 22/9/2026, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương

a) Tổ chức quán triệt, triển khai Thông báo số 159-TB/TW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng đến công chức, viên chức và người lao động, với quan điểm bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội; lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng; cấp cơ sở là tuyến đầu hành động, ưu tiên nguồn lực cho trẻ em, người cao tuổi không có lương hưu, người khuyết tật, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế.

b) Tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội theo hướng chủ động phát hiện, hỗ trợ đúng người, đúng lúc; không để người dân phải đi qua nhiều cơ quan để giải quyết một vấn đề; không để sót đối tượng cần trợ giúp; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

c) Việc triển khai phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng kết quả thực chất, mức độ tiếp cận chính sách và sự hài lòng của người dân, không chạy theo thành tích hoặc chỉ thống kê số lượng văn bản, số người được hưởng và kinh phí đã chi.

2. Sở Y tế

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ về trợ giúp xã hội, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng yếu thế, bảo đảm đồng bộ với định hướng hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội.

b) Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn chưa được tiếp cận hoặc thụ hưởng chính sách để đề nghị các địa phương tham mưu giải quyết theo quy định.

c) Phối hợp đôn đốc các địa phương cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các nhóm yếu thế, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác quản lý và thực hiện chính sách.

d) Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại y tế cơ sở; quan tâm nhóm người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đối tượng phù hợp. Thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở y tế. Phát triển khoa lão khoa tại các Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh.

đ) Nghiên cứu, triển khai các hình thức chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, chăm sóc ban ngày, chăm sóc tạm thời, phục hồi chức năng, công tác xã hội và các dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

e) Phối hợp triển khai các giải pháp chăm sóc, bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em trong những năm đầu đời; quan tâm dinh dưỡng, tiêm chủng, sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ khuyết tật. Ưu tiên đầu tư cho 1.000 ngày đầu đời (dinh dưỡng, tiêm chủng, giáo dục mầm non, sàng lọc khuyết tật và can thiệp sớm).

g) Nâng cao năng lực và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

a) Thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế. Ưu tiên hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi, người khuyết tật; ưu tiên vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội tại các cơ quan, đơn vị và cấp xã; tham mưu bảo đảm đầu mối thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, không bỏ sót trách nhiệm.

c) Phối hợp với Sở Y tế và UBND cấp xã nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và người làm công tác xã hội, nhất là lực lượng trực tiếp thực hiện chính sách an sinh xã hội tại cơ sở.

d) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết chính sách an sinh xã hội; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ của người dân.

đ) Phối hợp tham mưu việc công khai đầu mối, công chức phụ trách và thông tin liên hệ về công tác an sinh xã hội tại địa phương để người dân thuận tiện liên hệ, phản ánh và được hỗ trợ.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ động phối hợp với các sở, ngành địa phương rà soát, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật và các nhóm học sinh yếu thế khác theo quy định.

b) Kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh kinh tế, khó khăn gia đình hoặc các nguyên nhân khác; phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan có giải pháp hỗ trợ kịp thời, không để trẻ em bỏ học vì nghèo hoặc hoàn cảnh khó khăn.

c) Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; quan tâm hỗ trợ tâm lý, hòa nhập và tạo điều kiện học tập phù hợp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

d) Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe, khuyết tật và hỗ trợ can thiệp phù hợp.

đ) Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện tiếp cận giáo dục đối với người khuyết tật; từng bước bảo đảm môi trường giáo dục hòa nhập, bình đẳng.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã rà soát các hộ gia đình nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ dễ bị tổn thương trước thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro về sinh kế.

b) Xây dựng, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai và danh sách các hộ gia đình dễ bị tổn thương, nhất là tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, sạt lở, hạn hán và các hiện tượng thiên tai khác.

c) Chủ động phương án hỗ trợ khôi phục sinh kế, sản xuất, việc làm và thu nhập cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; phối hợp bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện nhanh chóng, đúng đối tượng.

d) Trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án phát triển, thu hồi đất, bố trí, sắp xếp sản xuất, phải quan tâm phương án về việc làm, thu nhập, sinh kế và điều kiện sống của người dân, nhất là hộ nghèo, hộ có người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Xác định xã, phường, đặc khu là địa bàn phục vụ an sinh trực tiếp, gần dân nhất, chịu trách nhiệm rà soát, nắm chắc tình hình đời sống Nhân dân và tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

b) Thường xuyên rà soát, lập và cập nhật danh sách người yếu thế, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, hộ có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai và các trường hợp cần trợ giúp khác; không để bỏ sót đối tượng.

c) Đối với mỗi trường hợp khó khăn, phức tạp, phải xác định rõ một đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết đến cùng, hạn chế việc người dân phải đi lại nhiều lần hoặc liên hệ nhiều cơ quan.

d) Chủ động phát hiện nhu cầu hỗ trợ của người dân; thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, việc làm, sinh kế và các dịch vụ thiết yếu một cách kịp thời.

đ) Xây dựng phương án ứng phó đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp; bảo đảm việc hỗ trợ được kích hoạt nhanh chóng, đúng đối tượng.

e) Công khai đầu mối phụ trách công tác an sinh xã hội và số điện thoại liên hệ tại địa phương để người dân thuận tiện phản ánh, đề nghị hỗ trợ.

g) Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, cơ sở y tế, trường học, lực lượng công an, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, hỗ trợ người yếu thế.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Y tế)* kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, NC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC722}$